

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 1

- Dãy nào biểu thị phân lớp của các thuật ngữ, từ nhỏ đến lớn?
 - Cơ sở dữ liệu, bảng, bản ghi, trường
 - Trường, bản ghi, bảng, cơ sở dữ liệu
 - Bản ghi, trường, bảng, cơ sở dữ liệu
 - Trường, bản ghi, cơ sở dữ liệu, bảng.
- Cái nào trong số các cái sau đây là đúng liên quan đến các di chuyển bên trong một bản ghi, (với giả thiết ta đang không ở trường thứ nhất cũng không phải ở trường cuối cùng)
 - Nhấn phím Tab hoặc phím mũi tên phải để di chuyển đến trường tiếp theo.
 - Nhấn phím Shift+Tab hoặc phím mũi tên trái để trở về trường đi trước.
 - Cả hai (a) và (b)
 - Chẳng phải (a) cũng chẳng phải (b).
- Chúng ta đang thực hiện một loạt động tác duy trì trên một bảng bên trong cơ sở dữ liệu Access. Khi nào ta phải thực hiện lệnh Save?
 - Ngay tức khắc sau khi ta thêm, sửa đổi hoặc xoá một bản ghi.
 - Một cách có chu kỳ trong phiên làm việc ví dụ cứ năm lần thay đổi ta Save một lần.
 - Một lần ở thời điểm kết thúc phiên làm việc.
 - Không làm gì cả bởi vì Access tự động ghi lại các thay đổi khi nó được thực hiện.
- Những đối tượng nào sau đây có trong một cơ sở dữ liệu Access?
 - Bảng và mẫu biểu
 - Truy vấn và báo cáo
 - Macro và module
 - Tất cả những cái ở trên
- Cái nào trong số các cái sau đây là đúng về các đối tượng trong Microsoft Access?
 - Mỗi cơ sở dữ liệu phải chứa ít nhất một đối tượng của mỗi kiểu
 - Một cơ sở dữ liệu có thể chứa nhiều nhất là một đối tượng thuộc một kiểu
 - Cả hai (a) và (b)
 - Chẳng (a) cũng chẳng (b)
- Cái nào trong những cái sau đây là đúng về một cơ sở dữ liệu Access?
 - Mỗi bản ghi trong một bảng có cùng các trường như là các bản ghi khác ở trong bảng này
 - Mỗi bảng chứa cùng một số bản ghi như các bảng khác
 - Cả (a) và (b)
 - Chẳng (a) cũng chẳng (b).
- Cái nào trong những cái sau đây là một lệnh sai về lệnh mở cơ sở dữ liệu?
 - Nó có thể được thực hiện từ File menu
 - Nó có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút Open trên thanh công cụ của cơ sở dữ liệu
 - Nó nhập một cơ sở dữ liệu từ đĩa vào bộ nhớ
 - Nó mở bảng được chọn từ cửa sổ cơ sở dữ liệu
- Cái nào trong những cái sau đây là đúng liên quan đến ký hiệu chọn bản ghi?
 - Một bút chì chỉ ra rằng bản ghi hiện tại đã được ghi lại
 - Một tam giác chỉ ra rằng bản ghi hiện tại không thay đổi

- (c) Một dấu sao chỉ đến bản ghi thứ nhất trong một bảng
 - (d) Tất cả những cái ở trên
2. Khung nhìn nào được sử dụng để thêm, sửa, xoá các bản ghi trong một bảng?
- (a) Khung nhìn thiết kế
 - (b) Khung nhìn bảng dữ liệu
 - (c) Hoặc (a), hoặc (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b)
3. Cái nào trong số các cái sau đây là đúng đối với một bảng trong cơ sở dữ liệu Access?
- (a) Ctrl + End chuyển đến trường cuối cùng trong bản ghi cuối cùng của bảng
 - (b) Ctrl + Home chuyển đến trường đầu tiên trong bản ghi đầu tiên của bảng
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b)
4. GIGO dành cho cái nào?
- (a) Gee, I Goofed, OK
 - (b) Grand Illusion, Go on
 - (c) Global Indexing, Global Order
 - (d) Garbage In, Garbage Out.
5. Các giá trị tìm kiếm và thay thế trong lệnh Replace phải:
- (a) Cùng một độ dài
 - (b) Cùng một trường hợp
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b)
6. Một bảng Access chứa 10 bản ghi, và mỗi bản ghi có 10 trường, đòi hỏi phải in thành hai trang. Nếu được, cần phải làm gì để in bảng trên một trang?
- (a) In ngang (Landscape) thay cho in đứng (Portrait)
 - (b) Giảm các lề trái và lề phải
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b)
7. Khả năng nào trong các khả năng sau đây là có sẵn trong Filter by Selection?
- (a) Áp đặt một điều kiện quan hệ
 - (b) Áp đặt một điều kiện lựa chọn (OR)
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b)
8. Cái nào mô tả tốt nhất kiểu liên kết giữ các địa điểm và các nhân viên như đã thể hiện ở phần trên?
- (a) một-một
 - (b) một-nhiều
 - (c) nhiều –nhiều
 - (d) không thể xác định được.

CÁC CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 2

- 1) Cái nào trong những cái sau đây là đúng ?
 - (a) Phải sử dụng Table Wizard để tạo ra một bảng
 - (b) Phải sử dụng Form Wizard để tạo ra một mẫu biểu
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b).
- 2) Cái nào trong những cái sau đây được Access thực hiện một cách tự động ?
 - (a) Loại bỏ một bản ghi có giá trị khoá chính trùng lặp
 - (b) Loại bỏ một số trong một trường văn bản
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b).
- 3) Số bảo hiểm xã hội, số điện thoại, mã vùng có thể được chỉ định như là:
 - (a) Các trường số
 - (b) Các trường văn bản
 - (c) Các trường logic
 - (d) Là một trong các trường trên tùy thuộc vào ứng dụng
- 4) Cái nào trong những cái sau đây là đúng đối với khoá chính ?
 - (a) Các giá trị của nó phải duy nhất
 - (b) Nó phải được xác định như một trường văn bản
 - (c) Nó phải là trường đầu tiên trong một bảng
 - (d) Nó không bao giờ được thay đổi
- 5) Số bảo hiểm xã hội được sử dụng làm khoá chính hơn là Họ tên bởi vì:
 - (a) Số bảo hiểm xã hội là kiểu số, trong khi đó Họ tên không phải kiểu số
 - (b) Số bảo hiểm xã hội là duy nhất, trong khi đó Họ tên không phải là duy nhất
 - (c) Số bảo hiểm xã hội là trường ngắn hơn
 - (e) Vì tất cả những cái ở trên.
- 6) Cái nào trong những cái sau đây là đúng khi xem các nút bên trong một Form Wizard?
 - (a) Nút > sao chép một trường được lựa chọn vào trong một Form
 - (b) Nút < loại bỏ một trường được lựa chọn ra khỏi một Form
 - (c) Cả (a) và (b)
 - (d) Không (a) cũng không (b).
- 7) Cái nào trong những cái sau đây không phải là một nguyên tắc chỉ đạo đối với việc thiết kế bảng?
 - (a) Chứa tất cả các dữ liệu cần thiết
 - (b) Lưu trữ dữ liệu trong các phần nhỏ nhất của nó
 - (c) Tránh các trường tính toán được
 - (d) Phải chỉ định ít nhất là hai khoá chính.
- 8) Cái nào trong những cái sau đây là các thông số có giá trị cho việc sử dụng đối với một form
 - (a) Định hướng đứng, độ rộng 6 inch, lề trái và lề phải 1 1/4 inch
 - (b) Định hướng ngang, độ rộng 9 inch, lề trái và lề phải 1 inch

- (c) Cả (a) và (b)
- (d) Không (a) cũng không (b).

9) Khung nhìn nào được sử dụng để thêm, sửa, hoặc xóa các bản ghi trong một bảng ?

- (a) Khung nhìn bảng dữ liệu
- (b) Khung nhìn mẫu biểu
- (c) Cả (a) và (b)
- (d) Không (a) cũng không (b).

10) Cái nào trong những cái sau đây là đúng ?

- (a) Mọi trường đã được thêm vào một bảng thì sau khi tạo ra form, nó sẽ được tự động thêm vào form như là một điều chỉnh có giới hạn
- (b) Mọi điều chỉnh tính toán được ở trong một form sẽ được tự động chèn vào bảng liên kết
- (c) Mỗi một điều chỉnh có giới hạn và không có giới hạn trong một form có một bảng tính chất liên kết với nó
- (d) Tất cả những cái trên

11) Trong khung nhìn nào bạn sẽ nhìn thấy các ký hiệu chọn bản ghi là cái bút chì và dấu sao ?

- (a) Chỉ có khung nhìn bảng dữ liệu
- (b) Chỉ có khung nhìn mẫu biểu
- (c) Khung nhìn mẫu biểu và khung nhìn bảng dữ liệu
- (d) Khung nhìn mẫu biểu, khung nhìn thiết kế, khung nhìn dữ liệu

12) Để dịch chuyển một điều chỉnh của đối tượng trên Form (trong khung nhìn thiết kế), bạn chọn điều chỉnh sau đó:

- (a) Chỉ đến một biên (trò chuột đổi thành mũi tên) nhấn và kéo biên đến vị trí mới
- (b) Chỉ đến một biên (trò chuột đổi thành một quai) nhấn và kéo biên đến vị trí mới
- (c) Chỉ đến một quai kích thước (trò chuột đổi thành mũi tên) nhấn và kéo quai kích thước đến vị trí mới
- (d) Chỉ đến một quai kích thước (trò chuột đổi thành một quai) nhấn và kéo quai kích thước đến vị trí mới

13) Những trường nào được định nghĩa chung cùng với mặt nạ nhập

- (a) Số bảo hiểm xã hội và số điện thoại
- (b) Họ tên
- (c) Thành phố, Tỉnh và Mã vùng
- (d) Tất cả những cái trên

14) Kiểu dữ liệu nào xuất hiện như một hộp kiểm tra (check box) trong một mẫu biểu ?

- (a) Trường text
- (b) Trường số
- (c) Trường Logic
- (d) Tất cả các cái ở trên

15) Tính chất nào bạn có thể sử dụng để giới hạn một trả lời của người sử dụng đến hai ký tự và tự động chuyển đổi thành chữ hoa

- (a) Kích thước và định dạng của trường
- (b) Mặt nạ nhập, quy tắc làm có giá trị, giá trị ngầm định
- (c) Mặt nạ nhập, và yêu cầu
- (d) Kích thước trường, qui tắc làm có giá trị, văn bản làm có giá trị, và các yêu cầu

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 3

- 1) Lý do nào trong các lý do sau đây để dựa một báo cáo trên một truy vấn hơn là dựa trên một bảng ?
 - a) Để báo cáo chỉ chứa các bản ghi được lựa chọn
 - b) Để đưa vào một trường tính toán trong báo cáo
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 2) Một cơ sở dữ liệu Access có thể chứa:
 - a) Một hoặc nhiều bảng
 - b) Một hoặc nhiều truy vấn
 - c) Một hoặc nhiều báo cáo
 - d) Tất cả các điều trên
- 3) Điều nào sau đây là đúng khi xem xét các tên của các đối tượng bên trong một cơ sở dữ liệu Access ?
 - a) Một báo cáo hoặc một mẫu biểu có thể có cùng tên với bảng nền
 - b) Một mẫu biểu hoặc một báo cáo có thể có cùng tên với truy vấn nền
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 4) Một tập động (dynaset) được tạo ra bằng một truy vấn có thể chứa:
 - a) Một tập con các bản ghi của bảng liên kết nhưng phải chứa tất cả các trường của các bản ghi được lựa chọn.
 - b) Một tập con các trường của bảng liên kết nhưng phải chứa tất cả các bản ghi
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 5) Thanh công cụ nào chứa một nút để hiển thị các tính chất của một đối tượng được lựa chọn
 - a) Thanh công cụ Query Design
 - b) Thanh công cụ Report Design
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 6) Những cái nào sau đây không có cả một Design view và một Datasheet view
 - a) Các bảng
 - b) Các mẫu biểu
 - c) Các truy vấn
 - d) Các báo cáo
- 7) Điều nào trong các điều sau đây là đúng khi xem xét các ký tự tập thể (wild card character) trong Access
 - a) Một dấu chấm hỏi thay cho một ký tự đơn ở vị trí của dấu hỏi

- b) Một dấu sao thay cho một số tùy ý các ký tự ở vị trí dấu sao
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 8) Cái gì sau đây sẽ được in ở đầu của mỗi trang
- a) Đầu báo cáo
 - b) Đầu nhóm
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 9) Một truy vấn trên cơ sở dữ liệu chứa các trường và các trường tính toán . Điều gì sau đây là đúng?
- a) Việc thay đổi giá trị của các trường trong một tập động của truy vấn sẽ làm thay đổi các giá trị đó trong bảng nền
 - b) Việc thay đổi giá trị của một trường tính toán làm thay đổi giá trị của nó trong bảng nền
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 10) Cái gì trong những cái sau đây phải có mặt trong mỗi báo cáo
- a) Đầu báo cáo và chân báo cáo
 - b) Đầu trang và chân trang
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 11) Cái gì trong những cái sau đây có thể chứa trong một báo cáo cũng như trong một mẫu biểu ?
- a) Điều chỉnh có giới hạn
 - b) Điều chỉnh không có giới hạn
 - c) Điều chỉnh tính toán
 - d) Tất cả các cái trên
- 12) Các nút dịch chuyển ► và ◀ sẽ
- a) Dịch chuyển đến bản ghi tiếp theo và bản ghi đi trước trong một bảng
 - b) Dịch chuyển đến trang trước hoặc trang sau trong một mẫu biểu
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 13) Giả sử rằng chúng ta đã tạo ra một truy vấn dựa trên một bảng Nhân viên, và truy vấn chứa các trường Địa điểm và chức vụ. Giả thiết tiếp rằng chỉ có một dòng tiêu chuẩn và các từ New York và Manager được đư vào các cột Địa điểm và chức vụ tương ứng. Tập động sẽ chứa:
- a) Tất cả các nhân viên ở New York
 - b) Tất cả các Manager

- c) Chỉ có các Manager ở New York
- d) Tất cả các nhân viên ở New York và tất cả các Manager

14) Chúng ta đã quyết định sửa đổi truy vấn ở câu hỏi trước để nó chứa một dòng tiêu chuẩn thứ hai. Địa điểm và chức vụ vẫn còn trong truy vấn nhưng lần này New York và Manager xuất hiện trong hai dòng tiêu chuẩn khác nhau. Tập động sẽ chứa:

- a) Tất cả các nhân viên ở New York
- b) Tất cả các Manager
- c) Chỉ có các manager ở New York
- d) Tất cả các nhân viên ở New York và tất cả các manager

15) Cái gì sau đây là đúng với một truy vấn liệt kê các nhân viên theo từng thành phố và sắp xếp theo thứ tự từ điển bên trong một thành phố ?

- a) Khung thiết kế phải phải chỉ ra một sắp xếp giảm dần trên cả tên thành phố và tên nhân viên
- b) Trường Thành phố phải xuất hiện ở bên trái của tên nhân viên ở trong khung thiết kế
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 4

- 1) Một cơ sở dữ liệu có liên kết một – nhiều giữa các bác sĩ và các bệnh nhân (một nhà bác sỹ có thể có nhiều bệnh nhân). Điều nào sau đây là đúng:
 - a) BacsyID sẽ xuất hiện trong bảng Bệnhnhân ?
 - b) BenhnhanID sẽ xuất hiện trong bảng Bacsy?
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 2) Bạn đang tạo một cơ sở dữ liệu cho một giải bóng đá nội bộ, nó có một liên kết một – nhiều giữa các đội và các cầu thủ. Điều gì sau đây mô tả một thiết kế cơ sở dữ liệu đúng đắn :
 - a) Mỗi bản ghi trong bảng Đội phải chứa trường CauthuID
 - b) Mỗi bản ghi trong bảng Cauthu phải chứa trường DoiID
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 3) Điều gì sau đây sẽ gây ra vấn đề về toàn vẹn quy chiếu trong cơ sở dữ liệu Đầutur đã được xây dựng trong chương ?
 - a) Loại bỏ một bản ghi tư vấn có một bản ghi kháchhang tương ứng
 - b) Loại bỏ một bản ghi tư vấn không có khách hàng nào
 - c) Loại bỏ một bản ghi kháchhang đã được định cho một tư vấn
 - d) Tất cả những điều trên
- 4) Điều nào sau đây là đúng đối với một truy vấn lựa chọn
 - a) Nó có thể tham khảo các trường từ nhiều bảng
 - b) Nó có thể có một hoặc nhiều dòng Criteria
 - c) Nó có thể sắp xếp trên một hoặc nhiều trường
 - d) Tất cả các điều trên
- 5) Điều nào sau đây là đúng đối với các bảng Access ?
 - a) Một truy vấn Access có thể được xuất sang một bảng tính Excel ?
 - b) Một bảng tính Excel có thể được nhập vào một bảng Access ?
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 6) Lệnh Get External sẽ:
 - a) Nhập khẩu một bảng tính từ Excel như là một bảng Access mới ?
 - b) Nhập khẩu một tệp văn bản như là một bảng mới
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 7) Một bảng tính Excel đã được nhập khẩu vào một cơ sở dữ liệu Access như là một bảng mới, sau đó các dữ liệu trong bảng đã bị sửa đổi. Điều nào sau đây là sai :
 - a) Bảng tính Excel sẽ được cập nhật để phản ánh bảng đã được thay đổi
 - b) Một truy vấn được chạy sau khi một bảng đã được sửa đổi sẽ phản ánh các dữ liệu mới
 - c) Một báo cáo chạy sau khi bảng đã được sửa đổi sẽ phản ánh dữ liệu mới
 - d) Tất cả các điều trên
- 8) Điều nào sau đây là đúng với các hàng trong một Query Design grid ?
 - a) Dòng Total có thể chứa các hàm nhóm khác nhau đối với các trường khác nhau
 - b) Dòng Table có thể phản ánh các bảng khác nhau

- c) Dòng Sort có thể chứa tên của nhiều trường
 - d) Tất cả các điều trên
- 9) Cái gì sau đây là có sẵn như là một hàm nhóm bên trong một truy vấn :
- a) Sum và Avg
 - b) Min và Max
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 10) Cái gì sau đây là đúng về nhấp và nhấp đúp chuột một biểu đồ bên trong một báo cáo:
- a) Nhấp vào chart để chọn biểu đồ, cho phép ta thay đổi kích thước của biểu đồ, nhấp và kéo nó đến vị trí mới, hoặc xóa bỏ nó
 - b) Nhấp đúp vào chart để mở ứng dụng nền (Microsoft Graph), cho phép ta thay đổi dáng điệu của biểu đồ
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 11) Cái gì sau đây được tạo ra nhờ Switchboard Manager ?
- a) Switchboard form
 - b) Bảng switchboard item
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 12) Bạn làm thế nào để chèn một clip art vào một switchboard :
- a) Khởi động Switchboard Manager, sau đó sử dụng lệnh Insert Clip Art
 - b) Mở switchboard form dưới dạng khung nhìn thiết kế, sau đó chèn clip art vào bằng cách sử dụng kỹ thuật giống như với các form khác.
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 13) Cái gì sau đây là đúng về compact một cơ sở dữ liệu ?
- a) Compact một cơ sở dữ liệu khi cơ sở dữ liệu đang mở sẽ sao chép cơ sở dữ liệu đã compact dưới tên tệp ban đầu
 - b) Compact một cơ sở dữ liệu đóng sẽ sao chép cơ sở dữ liệu đã compact dưới một tên khác
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 14) Điều nào sau đây được khuyến cáo là chủ yếu đối với chiến lược Backup ?
- a) Backup các tệp dữ liệu tại cuối mỗi phiên làm việc
 - b) Lưu trữ các tệp backup ở một vị trí mới
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 15) Điều nào trong các điều sau đây là sai ?
- a) Một cơ sở dữ liệu được tạo ra bằng Access 97 luôn luôn có thể đọc được bằng Access 2000
 - b) Một cơ sở dữ liệu được tạo ra bằng Access 2000 luôn luôn có thể đọc được bằng Access 97
 - c) Một cơ sở dữ liệu được tạo ra bằng Access 2000 có thể được chuyển đổi thành dạng có thể đọc được các phiên bản trước của Access
 - d) Tất cả các điều trên

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 5

1-Những cái gì sau đây sẽ sinh ra vấn đề toàn vẹn tham chiếu khi có một liên kết một-nhiều giữa các khách hàng và các vay ?

- a) Loại bỏ một bản ghi khách hàng có các bản ghi vay tương ứng
- b) Loại bỏ một bản ghi khách hàng không có các bản ghi vay tương ứng
- c) Loại bỏ một bản ghi vay với một bản ghi khách hàng tương ứng
- d) Tất cả các điều trên.

2-Những cái gì sau đây sẽ sinh ra vấn đề toàn vẹn tham chiếu khi có một liên kết một-nhiều giữa các khách hàng và các vay ?

- a) Thêm vào một bản ghi khách hàng trước khi nhập các vay cho khách hàng đó
- b) thêm vào một vay tham chiếu đến một khách hàng không có giá trị
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

3- Điều nào sau đây là đúng với cơ sở dữ liệu giám sát các cầu thủ và các đội bóng

- a) CauthuID sẽ được xác định như khoá chính bên trong bảng Đội
- b) DoiID sẽ được xác định như khoá chính bên trong bảng Cầu thủ
- c) CauthuID sẽ xuất hiện như khoá ngoài bên trong bảng Đội
- d) DoiID sẽ xuất hiện như khoá ngoài bên trong bảng Cầu thủ

4- Điều nào sau đây là biểu thị tốt nhất các liên kết bên trong cơ sở dữ liệu Ngân hàng mở rộng ở cuối chương?

- a) Có một liên kết một-nhiều giữa các khách hàng và các vay
- b) Có một liên kết một-nhiều giữa các vay và các trả
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b).

5- Một cơ sở dữ liệu có một liên kết một-nhiều giữa các chi nhánh và các nhân viên (một chi nhánh có thể có nhiều nhân viên). Phát biểu nào sau đây là đúng với cơ sở dữ liệu đó

- a) NhânviênID sẽ được xác định như khoá chính bên trong bảng Chínhánh
- b) ChínhánhID sẽ được xác định như khoá chính bên trong bảng Nhânviên
- c) NhânviênID sẽ xuất hiện như khoá ngoài bên trong bảng Chínhánh
- d) ChínhanhID sẽ xuất hiện như khoá ngoài bên trong bảng Nhânviên

6) Mỗi bảng trong một cơ sở dữ liệu Access :

- a) Phải với tất cả các bảng khác
- b) Phải có một hoặc nhiều khoá ngoài
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

7) Điều nào sau đây là đúng về một mẫu biểu chính được tạo ra cùng với liên kết một-nhiều giữa bảng khách hàng và bảng Vay?

- a) Mẫu biểu chính phải dựa trên bảng Khách hàng
- b) Mẫu biểu con phải dựa trên bảng Vay
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

8) Điều nào sau đây là đúng khi xem các nút di chuyển của mẫu biểu chính và mẫu biểu con liên kết với nó?

- a) Các nút di chuyển chỉ gắn với mẫu biểu chính
- b) Các nút di chuyển chỉ gắn với mẫu biểu con
- c) Có các nút di chuyển riêng cho mỗi mẫu biểu
- d) Chẳng có nút di chuyển nào cả

9) Ta sẽ mở một mẫu biểu con như thế nào ?

- a) Đi đến khung nhìn thiết kế (Design view) của mẫu biểu chính liên kết, nhấn bất kỳ đâu trên mẫu biểu chính để loại bỏ mẫu biểu con sau đó nhấn đúp mẫu biểu con
- b) Đi đến Khung nhìn dữ liệu Database view , chọn mẫu biểu con, sau đó nhấn nút Open hoặc Design , phụ thuộc vào khung nhìn mong muốn.
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

10) Điều nào sau đây là đúng ?

- a) Một mẫu biểu chính có thể chứa nhiều mẫu biểu con
- b) Một mẫu biểu con có thể chứa mẫu biểu con khác
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

11) Lệnh nào làm hiển thị các bảng đang mở trong một cơ sở dữ liệu Access trong các cửa sổ có kích thước như nhau, cái này trên đỉnh cái kia ?

- a) Lệnh Tile trong bảng chọn Windows
- b) Lệnh Cascade trong bảng chọn Windows
- c) Lệnh Tile trong bảng chọn Relationships
- d) Lệnh Cascade trong bảng chọn Relationships

12) Điều nào sau đây mô tả cách di chuyển và đặt kích thước cho một danh sách trường bên trong cửa sổ Relationship ?

- a) Nhấn và kéo thanh tiêu đề để đặt kích thước cho một danh sách trường
- b) Nhấn và kéo biên hoặc góc để di chuyển danh sách trường
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

13) Điều nào sau đây là đúng khi nhìn vào các mục trong một dòng Criteria của một truy vấn lựa chọn?

- a) Một trường văn bản có thể được đưa vào mà không có các dấu nháy
- b) Một trường dữ liệu được đưa vào cùng với (hoặc không) các dấu chấm (.)
- c) Cả a) và b)
- d) Không a) cũng không b)

14) điều nào sau đây là đúng đối với một truy vấn lựa chọn ?

- a) Nó có thể tham chiếu các trường trong một hoặc nhiều bảng
- b) Nó có thể có một hoặc nhiều dòng Criteria
- c) Nó có thể sắp xếp trên một hoặc nhiều trường
- d) Tất cả các điều ở trên.

15) Một báo cáo có thể dựa trên :

- a) một bảng
- b) một truy vấn
- c) cả a) và b)
- d) không a) cũng không b).

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 6

- 1- Bảng nào là cần thiết để thể hiện một liên kết nhiều-nhiều giữa các sinh viên và các môn học mà họ học ?
 - a) Bảng Sinhviên
 - b) Bảng Môn học
 - c) Bảng Sinhviên-Môn học
 - d) Tất cả các bảng trên
- 2- Những cái nào sau đây là thích hợp cho khoá chính trong bảng Sinhviên-Môn học, trong đó có một liên kết nhiều-nhiều giữa Sinhviên và Môn học và hơn nữa, khi sinh viên được phép học lại môn học ?
 - a) Tổ hợp của SinhviênID và Môn họcID
 - b) Tổ hợp của SinhviênID và Môn họcID và học kỳ
 - c) Tổ hợp của SinhviênID và Môn họcID, học kỳ và điểm
 - d) Tất cả các cái ở trên đều thích hợp như nhau
- 3- Điều nào sau đây là cần thiết để thêm một bản ghi vào vào phía “một” trong một liên kết một-nhiều mà trong đó toàn vẹn tham chiếu là bắt buộc?
 - a) Một khoá chính duy nhất cho bản ghi mới
 - b) Có một hoặc nhiều bản ghi phù hợp trong bảng “nhiều”
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 4- Điều nào sau đây là cần thiết để thêm một bản ghi vào vào phía “nhiều” trong một liên kết một-nhiều mà trong đó toàn vẹn tham chiếu là bắt buộc
 - a) Một khoá chính duy nhất cho bản ghi mới
 - b) Một bản ghi phù hợp trong bảng chính (bảng phía “một”)
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 5- Trong hoàn cảnh nào ta có thể xoá một bản ghi ở bảng “nhiều” trong một liên kết một nhiều?
 - a) Trong mọi hoàn cảnh
 - b) Không có hoàn cảnh nào
 - c) Bằng việc tuân theo toàn vẹn tham chiếu
 - d) Bằng việc tuân theo toàn vẹn tham chiếu với loại bỏ lan truyền các bản ghi có liên kết
- 6- Trong hoàn cảnh nào ta có thể xoá một bản ghi ở bảng “một” trong một liên kết một nhiều?
 - a) Trong mọi hoàn cảnh
 - b) Không có hoàn cảnh nào
 - c) Bằng việc tuân theo toàn vẹn tham chiếu
 - d) Bằng việc tuân theo toàn vẹn tham chiếu với loại bỏ lan truyền các bản ghi có liên kết
- 7- Những cái nào sau đây là thích hợp cho khoá chính trong bảng Bệnhnhân – Bác sỹ trong đó có một liên kết nhiều – nhiều giữa các bệnh nhân và các bác sỹ và cùng một bệnh nhân có thể khám bệnh nhiều lần với cùng một bác sỹ ?
 - a) Tổ hợp của BệnhnhânID và Bác sỹID
 - b) Tổ hợp của BệnhnhânID và Bác sỹID và ngày khám bệnh
 - c) Hoặc a) hoặc b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 8- Ta sẽ thể hiện liên kết nhiều-nhiều giữa các bệnh nhân và các bác sỹ được mô tả ở câu hỏi trên như thế nào ?

- a) Thông qua một liên kết một-nhiều giữa bảng Bệnhnhân và bảng Bệnhnhân- Bác sỹ
 - b) Thông qua một liên kết một-nhiều giữa bảng Bác sỹ và bảng Bệnhnhân- Bác sỹ
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 9- Một cơ sở dữ liệu có một liên kết một-nhiều giữa các đội và các cầu thủ, nó được thể hiện thông qua một trường chung là ĐộiID. Có thể gán cho trường ĐộiID ở trong bảng Cầuthủ kiểu dữ liệu và kích thước như thế nào nếu ĐộiID được định nghĩa như một trường AutoNumber trong bảng Đội ?
- a) AutoNumber và LongInteger
 - b) Number và LongInteger
 - c) Text và LongInteger
 - d) Lookup Wizard và LongInteger
- 10- Điều nào sau đây là đúng về một mẫu biểu chính và một mẫu biểu con liên kết?
- a) Mẫu biểu chính có thể dựa trên một truy vấn
 - b) Mẫu biểu con có thể dựa trên một truy vấn
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 11- Một truy vấn tham số :
- a) Hiện thị một lời nhắc bên trong các dấu ngoặc vuông ở dòng Criteria của truy vấn.
 - b) Được hạn chế đến một tham số
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 12- Những cái gì sau đây là có sẵn như là một hàm nhóm trong một truy vấn lựa chọn ?
- a) Sum và Avg
 - b) Min và Max
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 13- Một truy vấn được thiết kế để sử dụng ưu điểm của AutoLookup đòi hỏi :
- a) Một giá trị duy nhất cho trường nối ở phía “một” của liên kết một-nhiều
 - b) Một trường nối được lấy từ phía “nhiều” của một liên kết một-nhiều
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 14- Cái gì sau đây có thể được nhập khẩu từ một cơ sở dữ liệu Access khác ?
- a) Các bảng và các mẫu biểu
 - b) Các truy vấn và các Báo cáo
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
- 15 - Cái gì sau đây là đúng của tính chất truy vấn TopValues ?
- a) Nó có thể được sử dụng để hiển thị 10 bản ghi đầu tiên trong tập động
 - b) Nó có thể được sử dụng để hiển thị 10 phần trăm các bản ghi trong tập động
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 7

1. Cái gì sau đây được tạo ra một cách tự động nhờ Switchboard Manager?
 - a) Một mẫu biểu giữ Switchboard
 - b) Một bảng chứa các lệnh liên quan đến Switchboard
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
2. Cái gì sau đây mô tả việc lưu giữ các bảng và các đối tượng đối với ứng dụng được xây dựng trong chương này ?
 - a) Mỗi bảng được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu của nó
 - b) Mỗi đối tượng được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu của nó
 - c) Các bảng được lưu giữ trong một cơ sở dữ liệu và các đối tượng trong một cơ sở dữ liệu khác.
 - d) Các bảng và các đối tượng được lưu giữ trong cùng một cơ sở dữ liệu.
3. Cái gì sau đây là đúng đối với lệnh Link Tables như nó đã được dùng trong chương này?
 - a) Nó được thực hiện từ cơ sở dữ liệu Sport Object
 - b) Nó được thực hiện từ cơ sở dữ liệu Sport Tables
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
4. Cái gì xảy ra khi một cơ sở dữ liệu Access được mở ra lần đầu tiên ?
 - a) Access thực hiện macro AutoExec nếu có macro đó
 - b) Access mở mẫu biểu AutoExec nếu có mẫu biểu đó.
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
5. Phát biểu là đúng đối với macro AutoExec ?
 - a) Mỗi cơ sở dữ liệu phải có một macro AutoExec .
 - b) Mỗi cơ sở dữ liệu có thể có nhiều hơn một macro AutoExec
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
6. Cái nào sau đây là các ví dụ của các đối số ?
 - a) MsgBox và OpenForm
 - b) Kiểu thông điệp và tên Form
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
7. Cái gì sau đây có thể nhập từ các cơ sở dữ liệu Access khác ?
 - a) Các bảng và các mẫu biểu
 - b) Các truy vấn và các báo cáo

- c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
8. Làm thế nào để thay đổi các tính chất của một nút lệnh trên một mẫu biểu đã có?
- a) Mở mẫu biểu trong khung nhìn mẫu biểu, sau đó kích nút chuột trái để làm hiển thị bảng chọn tắt
 - b) Mở mẫu biểu trong khung nhìn mẫu biểu, sau đó kích nút chuột phải để làm hiển thị bảng chọn tắt
 - c) Mở mẫu biểu trong khung nhìn thiết kế mẫu biểu, sau đó kích nút chuột trái để làm hiển thị bảng chọn tắt
 - d) Mở mẫu biểu trong khung nhìn thiết kế mẫu biểu, sau đó kích nút chuột phải để làm hiển thị bảng chọn tắt
9. Điều gì sau đây là đúng đối với Unmatched Query Wizard về cơ sở dữ liệu Liên đoàn thể thao ?
- a) Nó có thể được sử dụng để xác định các đội không có các cầu thủ
 - b) Nó có thể được sử dụng để xác định các cầu thủ không có các đội
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
10. Cái gì sau đây có thể liên kết với tính chất On Click của một nút lệnh ?
- a) Một thủ tục sự kiện do Command Button Wizard tạo ra
 - b) Một macro do người sử dụng tạo ra
 - c) Hoặc a) hoặc b)
 - d) Không a) cũng không b)
11. Điều gì sau đây được gợi ý như căn bản đối với chiến lược sao lưu ?
- a) Sao lưu các file vào lúc kết thúc một phiên làm việc
 - b) Lưu trữ các file sao lưu ở một vị trí khác
 - c) Cả a) và b)
 - d) Không a) cũng không b)
12. Điều gì sau đây là đúng nếu tính chất On Click của một nút lệnh chứa mục từ *Player Draft. Update List* ?
- a) Update List là một thủ tục sự kiện
 - b) Player Draft là một thủ tục sự kiện
 - c) Player Draft là một macro trong nhóm macro Update List
 - d) Update List là một macro trong nhóm macro Player Draft
13. Điều gì sau đây là đúng ?
- a) Một cơ sở dữ liệu đã có có thể chia thành hai cơ sở dữ liệu riêng rẽ, một chứa các bảng và một chứa các đối tượng khác

- b)* Mỗi khi các đối tượng trong một cơ sở dữ liệu đã được nối với một bảng trong cơ sở dữ liệu khác, tên và/hoặc vị trí của cơ sở dữ liệu sau không bao giờ được thay đổi
- c)* Cả a) và b)
- d)* Không a) cũng không b)

14. Các phím chức năng F6 và F11 được giới thiệu như là các shortcut. Điều gì sau đây là đúng đối với các phím đó?

- a)* Phím F6 chuyển đổi giữa phần trên và phần dưới của cửa sổ macro
- b)* Phím F11 làm cho cửa sổ cơ sở dữ liệu trở nên tích cực
- c)* Cả a) và b)
- d)* Không a) cũng không b).

15. Những điều nào sau đây là được gợi ý như là một cách tổ chức các macro và như vậy làm hạn chế số các macro được hiển thị trong cửa sổ cơ sở dữ liệu ?

- a)* Tránh các hành động macro chỉ có một đối số
- b)* Tránh các macro chỉ chứa một hành động
- c)* Tạo ra một nhóm macro
- d)* Tất cả các điều trên.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 8

- 1- Những ứng dụng nào trong Microsoft Office sau đây có thể được mở rộng thông qua:
 - a) Word và Excel
 - b) Access và Powerpoint
 - c) Outlook
 - d) Tất cả những ứng dụng trên
- 2- Những tăng cường đối với một ứng dụng sau đây có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các thủ tục sự kiện VBA ?
 - a) Cải thiện việc làm có giá trị dữ liệu
 - b) Tạo các phím tắt cho việc nhập dữ liệu
 - c) Thay thế các thông báo lỗi được cá nhân hoá cho các thông báo chuẩn do Access cung cấp
 - d) Tất cả những cái trên
- 3- Điều nào sau đây là cần thiết để thiết lập một phím tắt để làm dễ việc nhập dữ liệu trên một mẫu biểu?
 - a) Tạo một thủ tục đối với sự kiện Key Up của mẫu biểu và đặt tính chất Key Preview thành No
 - b) Tạo một thủ tục đối với sự kiện Key Up của mẫu biểu và đặt tính chất Key Preview thành Yes
 - c) Tạo một thủ tục đối với sự kiện Key Down của mẫu biểu và đặt tính chất Key Preview thành No
 - d) Tạo một thủ tục đối với sự kiện Key Down của mẫu biểu và đặt tính chất Key Preview thành Yes
- 4- Ký tự nào sau đây được sử dụng để tiếp tục một lệnh VBA từ một dòng sang dòng tiếp theo ?
 - a) Một dấu nối (-)
 - b) Một dấu gạch dưới (_)
 - c) Một dấu nối và ký tự &
 - d) Một dấu gạch dưới và ký tự &
- 5- Kiểu làm có giá trị dữ liệu nào sau đây đòi hỏi một xây dựng một thủ tục sự kiện trong VBA ?
 - a) Kiểm tra xem một trường đòi hỏi đã được nhập chưa
 - b) Kiểm tra xem một trong hai trường đã được nhập chưa
 - c) Nhắc nhở người dùng với một thông báo chỉ ra rằng Một trường tùy chọn đã bị bỏ qua và yêu cầu chỉ thị thêm
 - d) Tất cả các kiểu trên

- 6- Những điều nào sau đây là *không* sử dụng để để thể hiện một kiểm tra giá trị đòi hỏi nhập giá trị Atlanta hoặc Boston cho trường City ?
- a) Đặt Yes cho tính chất Required đối với trường City
 - b) Đặt Atlanta hoặc Boston cho tính chất Validation Rule đối với trường City
 - c) Đặt Atlanta hoặc Boston cho tính chất Default đối với trường City
 - d) Đặt cho tính chất Validation Text đối với trường City làm hiển thị một thông báo lỗi thích hợp nếu người dùng không nhập vào Atlanta hoặc Boston.
- 7- Những kỹ thuật nào sau đây sẽ được dùng để đòi hỏi người dùng nhập và hoặc số điện thoại ở nhà, hoặc số điện thoại cơ quan?
- a) Đặt giá trị Yes cho tính chất Required của mỗi trường
 - b) Đặt giá trị True cho tính chất Validation Rule đối với mỗi trường
 - c) Đặt giá trị {HomePhone} hoặc [BusinessPhone] cho Validation Rule đối với bảng
 - d) Tất cả các kỹ thuật trên đều được chấp nhận như nhau
- 8- Điều nào sau đây là đúng về hộp Procedure trong cửa sổ Window ?
- a) Các sự kiện có thủ tục xuất hiện đậm nét
 - b) Khi kích một sự kiện làm xuất hiện thủ tục sự kiện in đậm
 - c) Khi kích một sự kiện không phải in đậm làm tạo ra một thủ tục đối với sự kiện đó
 - d) Tất cả các điều trên
- 9- Thủ tục sự kiện nào được tạo ra cùng với combo box để định vị một bản ghi trong mẫu biểu ?
- a) Một thủ tục sự kiện On Current đối với điều chỉnh combo box
 - b) Một thủ tục sự kiện On Current đối với mẫu biểu
 - c) Một thủ tục sự kiện Key Down đối với điều chỉnh combo box
 - d) Một thủ tục sự kiện Key Down đối với mẫu biểu
- 10- Thủ tục sự kiện nào được tạo ra để báo cho người dùng biết rằng địa chỉ e-mail đã bị bỏ qua và hỏi xem bản ghi có được lưu giữ hay không ?
- a) Một thủ tục sự kiện On Error cho điều chỉnh combo box
 - b) Một thủ tục sự kiện On Error cho mẫu biểu
 - c) Một thủ tục sự kiện Before Update cho điều chỉnh combo box
 - d) Một thủ tục sự kiện Before Update cho mẫu biểu
- 11- Điều nào sau đây không tạo ra một thủ tục sự kiện cho một mẫu biểu
- a) Hiển thị hộp Properties đối với mẫu biểu trong Khung nhìn thiết kế, kích nhấn Event, chọn sự kiện, sau đó kích nút Built
 - b) Chọn mẫu biểu trong hộp Object của cửa sổ Module, sau đó kích sự kiện trong hộp Procedure
 - c) Thả bảng chọn View xuống trong cửa sổ Database và kích lệnh Code hoặc kích nút Code trên thanh công cụ Database
 - d) Tất cả các điều trên đều tạo một thủ tục sự kiện.

12- Ta muốn hiển thị một thông báo liên quan đến việc đóng một mẫu biểu.

Điều gì sau đây là cách tốt nhất để thực hiện nó ?

- a) Viết một thủ tục VBA đối với sự kiện Close Form
- b) Tạo nút lệnh Close đối với mẫu biểu, sau đó viết một thủ tục BA đối với sự kiện On Click của nút lệnh để làm hiển thị thông báo
- c) Hoặc a) hoặc b)
- d) Không a) cũng không b)

13- Cái gì sau đây là không phải hằng định nghĩa trước của Access ?

- a) ApplicationName
- b) vbCritical
- c) acCtrlMask
- d) vbKey1

14- Ưu điểm nào là có được bằng cách sử dụng VBA để tạo ra một phím tắt để nhập thành phố, bang và mã vùng vào một bản ghi vừa xuất hiện thay cho việc sử dụng tính chất Default Value trong định nghĩa bảng.

- a) Việc sử dụng VBA là dễ hơn so với việc chỉ ra trong tính chất Default Value
- b) Tính chất Default Value không thể áp dụng được cho nhiều trường với cùng bản ghi và như vậy VBA là cách duy nhất để thực hiện nhiệm vụ này
- c) VBA có thể được dùng để tạo ra các phím tắt khác nhau đối với các tập giá trị khác nhau, trong khi đó tính chất Default Value chỉ hạn chế có một giá trị
- d) Tất cả các điều trên

15- Lệnh nào trong các lệnh sau đây được sử dụng để hiển thị Mã số sai sót liên quan đến sai sót trong việc nhập dữ liệu:

- a) Debug.Print "Error Number ="
- b) Debug.Print "Error Number =". DataErr
- c) Print "Error Number ="
- d) Print "Error Number =".DataErr